

HOÀI NIỆM VỀ MỘT NGÀY



Ba mươi tháng tư một chín bảy lăm – đáng lẽ – cũng chỉ là một ngày bình thường. Thật “bình thường” như gần vạn ngàn ngày trôi qua trong tâm hồn, trong trí tưởng của người dân miền Nam. Cái ngày bình thường ấy có thể khởi đầu vào một buổi sáng thực sớm nghe tiếng đại bác từ xa vang dội vào thành phố. Tiếng máy bay phản lực cất cánh từ một phi trường nào đó. Tiếng gà gáy ở miền thôn dã, hay tiếng máy nổ rì rầm của những chiếc xe đồ đang chờ đợi để đưa người và hàng hoá qua những thị-trấn, vùng quê heo lánh. Người dân chài đã giương buồm ra khơi, thả lưới. Anh nông dân cũng vừa mới vùng mình thức dậy, vợ đã gói sẵn túi cơm, ấm nước để sửa soạn ra đồng. Con trâu đã kéo ra khỏi chuồng chờ đợi ở bụi tre sau hàng đậu thưa. Giây phút ấy, những đứa trẻ còn ngái ngủ, ngon giấc nhưng người đập xích-lô đã ấm bụng với tách café, rảo cẳng châm điếu thuốc và dắt xe ra con lộ còn thừa bóng người... Một ngày bình thường có thể nói, bắt đầu từ lúc mặt trời vừa len lén ló dạng.

Nhưng thực sự, cái ngày ba mươi tháng tư đó đã đến một cách không ngờ, không đơn thuần như trí tưởng, như một ước mơ nhỏ bé hiện tại. Cái “ngày bình thường” ấy bắt đầu vào một buổi sáng, khi chiếc thương thuyền mang danh hiệu GreenWave tiên vào hải phận Phi Luật Tân, và viên thuyền trưởng thông báo cho mọi người biết là chỉ còn vài giờ nữa là đến vịnh Subic. “*Đã đến hải phận Phi Luật Tân!*”. Tôi nhớ là mình đã lằm bằm giữa lúc đầu óc còn ngớ ngẩn, mông lung. Thế là đã thực sự xa cách. Lần đầu tiên đi biển và giữa khoảng trời nước bao la không biết đâu bờ bên, tôi có cái cảm giác băng khuâng, nghẹn ngào một cách thật khó nói. Tôi biết mình đã không bị say sóng. Những ngày hải hành thật êm đềm. Biển, trong mấy ngày vừa qua, không một ngọn sóng nhỏ, lặng êm

như sự yên lặng của giây phút mặc niệm. Tôi chợt có ý tưởng rằng hình như biển – lúc ấy – đang mặc niệm cho bao triệu người mà cuộc đời, bỗng chốc trở nên kinh hoàng, xáo trộn.

Đang đứng trên đài quan sát của chiếc tàu. Nhìn quanh mình, tôi chỉ thấy nước và nước. Một người thủy thủ Hoa-Kỳ đứng bên cạnh, vỗ vai đoạn số một tràng, chỉ về phía tay phải, cuối chân trời. Những chiến đĩnh và hàng không mẫu hạm của Đệ Thất Hạm Đội Hoa-Kỳ sừng sững, ngạo nghễ hiện ra trên nền trời xanh biếc. Trông có vẻ gì gây gây, bắt mắt. Tôi cảm thấy nao nao dạ, lần mò xuống tầng dưới để tìm một ly café và cái bánh ngọt điểm tâm. Xuống đến nơi đã thấy mọi người bu quanh chiếc máy radio với băng siêu tần số, đang phát thanh thời sự, chiến cuộc ở Sài Gòn của đài BBC. Tiếng nói phát ra từ chiếc máy nghe rè rè, bắt không được rõ lắm nhưng cũng đủ để người ta nghe kịp những tiếng còn, tiếng mất... “ *quân chính quy Bắc Việt đã vào đến Gia-Định từ đêm... Các tiểu-đoàn Biệt Động Quân và Thủy Quân Lục Chiến vẫn còn chống trả kịch liệt ở miệt Phú Lâm.... Sẽ có thông-điệp của tân Tổng Thống Dương Văn Minh nói về số phận của miền Nam trong những giờ sắp tới...* ”

Tôi tự lấy ly café rồi ngân ngừ, không biết có nên kiếm cho mình một chỗ nào đó, gia nhập với đám người ngồi đây để nghe thêm tin tức về một mảnh đất nhỏ bé đã bị cây nát bởi chiến-tranh hơn hai mươi năm qua. Đã bị những tên đội lột trí-thức, đội lột đạo đức buôn bán bằng những sinh mạng của triệu người dân vô tội, bằng sự hy sinh hào hùng của triệu người lính chiến. Đã bị - cuối cùng - bỏ rơi bởi những tên đồng-minh lọc lừa, xảo trá. Bàn cờ đã được xếp đặt. Số mệnh của vùng đất tang thương đó đã được mặc cả. Vấn đề chỉ còn là thời gian. Tôi bỏ cái cabin đầy nhóc những khuôn mặt ưu tư đó, len mình ra đứng dựa lan can. Hít thật sâu vào lồng ngực cái mùi lạnh lạnh, mằn mằn của gió biển để cố nén một tiếng nấc. Tự dưng, tôi bỗng muốn được khóc như trẻ thơ. Như ngày xưa bố mẹ đã không cho theo cô cậu về thăm quê ngoại.

Ba mươi tháng tư ngày ấy tôi không được chứng kiến, nhưng đã nghe kể quá nhiều. Đã đọc quá nhiều để có thể tưởng tượng đến hình ảnh của một ngày hỗn loạn; những mặt người xón xác, kinh hoàng. Những người lính cúi đầu lặng lẽ trút bỏ vũ khí. Những chiếc xe gắn máy đèo bong trẻ con và người lớn chạy vội vã về hướng bến tàu. Những chiếc phà, chiếc xà-lan đầy nhóc người và quang gánh hấp tấp rời bến; tiếng kêu gọi, tiếng gào khóc thảm thiết của người thân còn đứng lại đưa tiễn. Hình ảnh của một người sĩ-quan cảnh sát trong bộ đồng phục tề chỉnh, giờ tay chào một “ngày bình thường” để rồi chấm dứt cuộc đời mình bằng phát súng vào màng tang. Nụ cười khô héo còn vương vất lại trên nét mặt. Tôi còn có thể hình dung được trước đó, hình ảnh của những đại-lộ kinh hoàng đầy máu và thân xác da vàng trên con đường triệt thoái từ Pleiku, Kontum, Ban Mê Thuộc, Nha Trang, Đà Lạt... nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ cảm nghiệm nỗi sợ hãi, đớn đau của những khuôn mặt trẻ thơ khóc đã khản tiếng, ôm chặt lấy xác người mẹ. Hay sự chịu đựng tuyệt cùng của bao kẻ cắn răng, gạt nước mắt bỏ lại sau lưng người thân yêu còn hấp hối để tìm con đường sống hồng xây dựng lại một giống nòi hiền hoà nhưng bất khuất. Còn nhiều oan-khiên, thống khổ để mà tưởng tượng, để mà nhắc nhở đến vạn đời sau. Hơn hai mươi năm cuộc chiến đã thu gọn, đã chấm dứt vào một “ngày bình thường” đó. Và bây giờ, ba mươi tháng tư hôm nay cũng chỉ là một ngày thật

bình thường. Buổi sáng của một ngày bình thường bắt đầu bằng tiếng đồng-hồ báo thức ở đầu giường. Rồi đánh răng, điểm tâm ly café pha vội vội, vàng vàng. Phóng ra xe. Nhập vào giòng nước xe cộ trên những xa lộ dài lê thê, kẹt cứng. Ngày bình thường ấy tiếp tục bởi những bữa ăn trưa vội vã, những giờ làm việc quần quật. Và chiều về, dưới cơn mưa phùn hay buổi chiều nắng gắt, nhìn từng chiếc xe nhích từng chút, đổi tránh khỏi dãy hàng đang bị kẹt. Tiếng thắng gấp, bóp kèn, chửi rủa.

Đó là một ngày tiêu biểu bình thường ở Mỹ. ở cái xứ bao la thênh thang, rộng đến nỗi, giàu đến nỗi ai cũng có thể tạo cho mình thành những hoang đảo, những lâu đài của xa hoa, tráng lệ. Ngày ba mươi tháng tư, có lẽ đã được thay vào bằng những buổi tiệc sinh nhật, ngày kỷ-niệm lấy nhau, ngày mua được nhà mới.... nhậu thả ga, nhót loạn cuồng. Ba mươi tháng tư bây giờ chỉ còn là một con số vô nghĩa trên tờ lịch, của những người già cả, gần đất xa trời, chỉ mong được trở về gởi nắm xương tàn dưới lòng đất mẹ. Nếu ngày lễ Vu-Lan đem đến một ý nghĩa nào đó cho sự tưởng nhớ về người thân yêu đã quá cố. Ngày ba mươi tháng tư lịch sử ấy cần phải được nhắc nhở một cách linh-thiên, tương xứng cũng như vậy. Có khác chăng, ý nghĩa của ngày ba mươi tháng tư chỉ khác ở chỗ là chúng ta còn có thể cứu vãn được những thế-hệ sắp tới. Nhất định rằng phải thế. Vì nghĩ cho cùng, đó không phải là ngày để mọi người ôm mãi nỗi tuyệt vọng, oán hờn.

Có lẽ ít ai đã nghĩ rằng vì thảm sát hơn 6 triệu người Do Thái. Hitler vô tình - hay vì ý trời - đã đem đến một điều may mắn, như một phép lạ - đã đem tất cả dân Do Thái đang lang bạt, tha hương trên khắp thế giới đã trở về lập quốc sau hơn 2,000 năm tản mác, sống lưu vong. Ngày 30 tháng 4, 1975 sẽ là ngày đánh dấu ngày quê hương đã gieo một hạt giống hy vọng, niềm hy vọng vào một tương lai của Việt-Nam anh minh vùng trời Đông.

Như sự đau đớn, xé thịt của người mẹ khi sanh đứa con khóc chào đời. Sự đau đớn ấy sẽ được đền bù, an ủi bằng những tiếng cười nói của trẻ thơ. Những thảm họa gây ra bởi ngày ba mươi tháng tư năm bẩy lăm ấy biết đâu sau này sẽ đem đến cho dân tộc chúng ta được một nền hoà bình, tự do thực sự nếu chúng ta còn có một chút tình bồi hồi, rung động nào đó khi nghĩ đến quê hương.

SVT

04/1976